TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày 17-5-2019
Về việc: "Kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 96/2019/TLST-DS, ngày 25/7/2018, về việc "*Kiện đòi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 01 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa, số: 11/2019/QĐST-DS ngày 19/4/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1. Anh Nguyễn Quang T3, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số nhà A,phường E, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn 01, xã EA, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk.

3. Chị Nguyễn Thị Hồng T3, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu phố B, P. C, Q. T, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Anh Nguyễn Quang T2, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

5. Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông.

6. Anh Nguyễn Quang T5, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông

7. Anh Nguyễn Thái A, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông

8. Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L, anh T3, chị T4, anh T5, anh A và chị N: Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

- *Bị đơn:* Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số C, L, B, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng A.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hoàng G – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh chi nhánh Ngân hàng A – chi nhánh CJ, Đăk Nông (Văn bản ủy quyền số 360/NHNoĐNo-CJ ngày 29/11/2018)

Địa chỉ: Ngân hàng A – chi nhánh CJ, Đăk Nông - Thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quang T6, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Dạ L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn - đại diện cho các đồng nguyên đơn - anh Nguyễn Quang T1 trình bày:

Ngày 25/12/2012 bà Trần Thị N (là mẹ đẻ của anh T1) có vay của Ngân hàng A – chi nhánh CJ số tiền 1.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5302-LAV-2012001507/HĐTD, tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ là quyền sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận số BB 867080 và được thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245124129 ngày 25/12/2012. Tuy nhiên, vào khoảng tháng 7/2018 anh T1 có nghe bà N nói cho biết là đã đưa thêm 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 306860 do UBND huyện CJ cấp ngày 31/03/2005 vào sổ cấp GCN: H 013327 QSDĐ/HD, thửa số 442a, tờ bản đồ số 11 và Giấy chứng nhận QSDĐ số AB 306861 do UBND huyện CJ cấp ngày 31/03/2005 số vào sổ cấp giấy:

H 013326 QSDĐ/HD, thửa đất số 482, tờ bản đồ số 11 đều mang tên ông Nguyễn Xuân T (là cha đẻ của anh T1) cho cán bộ tín dụng của Ngân hàng A giữ mà không có bất kỳ hợp đồng nào liên quan . Ông T đã chết vào tháng 9/2013 nên anh T1 là con đẻ, là người kế thừa hợp pháp đối với tài sản này nên anh T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết buộc Ngân hàng A - chi nhánh CJ, Đăk Nông trả lại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 306860 do UBND huyện CJ cấp ngày 31/03/2005 vào sổ cấp GCN: H 013327 QSDĐ/HD, thửa số 442a, tờ bản đồ số 11 và Giấy chứng nhận QSDĐ số AB 306861 do UBND huyện CJ cấp ngày 31/03/2005 số vào sổ cấp giấy: H 013326 QSDĐ/HD, thửa đất số 482, tờ bản đồ số 11 đều mang tên ông Nguyễn Xuân T.

- Đồng nguyên đơn anh Nguyễn Quang T2 trình bày: Anh T2 thống nhất ý kiến với nguyên đơn Nguyễn Quang T1, yêu cầu TAND huyện Cư Jút giải quyết buộc Ngân A chi nhánh CJ trả lại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 306860 do UBND huyện CJ cấp ngày 31/03/2005 vào sổ cấp GCN: H 013327 QSDĐ/HD, thửa số 442a, tờ bản đồ số 11 và Giấy chứng nhận QSDĐ số AB 306861 do UBND huyện CJ cấp ngày 31/03/2005 số vào sổ cấp giấy: H 013326 QSDĐ/HD, thửa đất số 482, tờ bản đồ số 11 đều mang tên ông Nguyễn Xuân T.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phan Hoàng G trình bày: Ngân hàng A chi nhánh CJ đang giữ 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 306860 do UBND huyện CJ cấp ngày 31/03/2005 vào sổ cấp GCN: H 013327 QSDĐ/HD, thửa số 442a, tờ bản đồ số 11 và Giấy chứng nhận QSDĐ số AB 306861 do UBND huyện CJ cấp ngày 31/03/2005 số vào sổ cấp giấy: H 013326 QSDĐ/HD, thửa đất số 482, tờ bản đồ số 11 đều mang tên ông Nguyễn Xuân T. Việc Ngân hàng giữ 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này là bà Nguyệt tự nguyện đưa cho Ngân hàng để đảm bảo cho việc trả nợ sau này theo Hợp đồng tín dụng số 5302-LAV-2012001507/HĐTD ngày 25/12/2012. Tuy nhiên Ngân hàng không thể trả cho nguyên đơn được vì hiện nay bà Trần Thị N vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 5302-LAV-2012001507/HĐTD ngày 25/12/2012.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N trình bày tại các bản tự khai ngày 15/10/2018; 27/11/2008 biên bản lấy lời khai ngày 27/11/2018 và biên bản hòa giải ngày 16/01/2019 như sau: Năm 2012 bà N có vay của Ngân hàng A chi nhánh CJ số tiền 1.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5302-LAV-2012001507/HĐTD, tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ là quyền sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận số BB 867080 và được thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245124129 ngày 25/12/2012. Cán bộ Ngân hàng có yêu cầu bà đưa thêm các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nếu có nên bà N đã đưa cho cán bộ tín dụng Ngân hàng 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 306860 do UBND huyện CJ cấp ngày 31/03/2005 vào sổ cấp GCN: H 013327 QSDĐ/HD, thửa số 442a, tờ bản đồ số 11 và Giấy chứng nhận QSDĐ số AB 306861 do UBND huyện CJ cấp ngày 31/03/2005 số vào sổ cấp giấy: H 013326 QSDĐ/HD, thửa đất số 482,

tờ bản đồ số 11 đều mang tên ông Nguyễn Xuân T. Việc xử lý nợ vay đã được Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, số 04/2015/QĐST-KDTM ngày 10/6/2015. Việc Ngân hàng giữ 02 GCNQSDĐ ngày đều không được lập văn bản hay thế chấp liên quan đến Hợp đồng tín dụng mà bà N đã ký kết. Ông Nguyễn Xuân T là chồng bà N đã chết vào tháng 9/2013 nên các con bà Nguyệt khởi kiện yêu cầu Ngân hàng phải trả lại 02 GCNQSDĐ trên thì bà N đồng ý với yêu cầu khởi kiện của các con.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác: Anh Nguyễn Quang T6, chị Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Thị Dạ L có đơn trình bày ý kiến vào ngày 30/10/2018: đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu Ngân hàng A trả lại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 306860 và số AB 306861 đều mang tên ông Nguyễn Xuân T và sẽ có yêu cầu sau ngoài đơn khởi kiện của các nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 nên HĐXX xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về hình thức tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quyền khởi kiện và quan hệ tranh chấp: Các nguyên đơn anh Nguyễn Quang T3; chị Nguyễn Thị L; chị Nguyễn Thị Hồng T4; Nguyễn Quang T2; anh Nguyễn Quang T1; anh Nguyễn Quang T5; chị Nguyễn Thái A; chị Nguyễn Thị Mỹ N khởi kiện yêu cầu Ngân hàng A chi nhánh CJ, tỉnh Đăk Nông trả lại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Xuân T, đồng thời các nguyên đơn cung cấp Giấy chứng tử của ông T và những giấy khai sinh chứng minh quan hệ của các đồng nguyên đơn và ông T là quan hệ cha đẻ – con ruột. Như vậy, xác định các đồng nguyên đơn có quyền khởi kiện đối với 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Xuân T.

Về quan hệ tranh chấp: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được coi là "Quyền tài sản" theo quy định tại Điều 115 của bộ luật dân sự năm 2015:

“ Điều 115. Quyền tài sản

Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác.”

Khoản 1 Điều 105 của bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Điều 105. Tài sản

1. Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản.”

Nguyên đơn kiện đòi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ kiện là “ Kiện đòi tài sản”.

[2]. Về tố tụng: Các đồng nguyên đơn khởi kiện Ngân hàng A - chi nhánh CJ, tỉnh Đăk Nông có địa chỉ: Thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông trả 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Khi Thông báo thụ lý vụ án Tòa án xác định bị đơn là Ngân hàng A - chi nhánh CJ, tỉnh Đăk Nông là có sự nhầm lẫn. Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền khẳng định: Ngân hàng A (Sau đây viết tắt là A) có chi nhánh - là đơn vị phụ thuộc A, có con dấu, thực hiện hoạt động kinh doanh theo ủy quyền của A, cụ thể QĐ: 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của A đã ủy quyền tham gia tố tụng tại các cấp xét xử của Tòa án và thi hành án dân sự đối với các vụ việc phát sinh từ hoạt động của A tại đơn vị chi nhánh (A chi nhánh CJ đã cung cấp QĐ trên cho Tòa) và tranh chấp “Kiện đòi tài sản” đối với 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tranh chấp phát sinh trong quá trình giao dịch tại A - chi nhánh CJ, tỉnh Đăk Nông nên việc khởi kiện của các nguyên đơn đối với A chi nhánh huyện CJ, tỉnh Đăk Nông thì A đã biết và ý kiến trình bày của đại diện theo ủy quyền là quan điểm A. Vì vậy cần xác định bị đơn trong vụ kiện cho đúng là: Ngân hàng A.

[3]. Về nội dung:

Tình tiết không phải chứng minh: Tới thời điểm xét xử Ngân hàng A - chi nhánh CJ, tỉnh Đăk Nông (Sau đây viết tắt là A - CJ) đang giữ 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số AB 306860 do UBND huyện CJ cấp ngày 31/03/2005 vào sổ cấp GCN: H 013327 QSDĐ/HD, thửa số 442a, tờ bản đồ số 11 và GCNQSDĐ số AB 306861 do UBND huyện CJ cấp ngày 31/03/2005 số vào sổ cấp giấy: H 013326 QSDĐ/HD, thửa đất số 482, tờ bản đồ số 11 đều mang tên ông Nguyễn Xuân T.

Xét ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Nt, anh Nguyễn Quang T6, chị Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Thị Dạ L đã có đơn trình bày ý kiến đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu A - CJ trả lại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 306860 và số AB 306861 đều mang tên

ông Nguyễn Xuân T cho các đồng nguyên đơn nên xác định bà N, anh T6, chị D, chị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên nguyên đơn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T6, chị D, chị L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không có bất cứ yêu cầu độc lập nào khác ngoài đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX chỉ xem xét với ý kiến thể hiện trong đơn trình bày ý kiến đã nộp.

Xét việc cầm giữ 02 GCNQSDĐ của A - CJ: A - CJ cho rằng: giữ 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để đảm bảo cho việc trả nợ của Hợp đồng tín dụng số 5302-LAV-2012001507/HĐTD ngày 25/12/2012, Hội đồng xét xử thấy: theo Hợp đồng tín dụng số 5302-LAV-2012001507/HĐTD được ký kết giữa A - CJ bà Trần Thị N, tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ là quyền sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận số BB 867080 và được thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245124129 ngày 25/12/2012; trong Hợp đồng thế chấp này không đăng ký giao dịch đảm bảo đối với 02 GGCNQSDĐ số AB 306860 và số AB 306861 đều mang tên ông Nguyễn Xuân T nên đây không phải là tài sản đảm bảo cho món nợ theo hợp đồng tín dụng số 5302-LAV-2012001507/HĐTD ngày 25/12/2012.

Đối với việc bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng biện pháp thế chấp tài sản phải tuân thủ điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự 2015, cụ thể:

" Điều 117. Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự

1. Giao dịch dân sự có hiệu lực khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập;

b) Chủ thể tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện;

c) Mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

2. Hình thức của giao dịch dân sự là điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự trong trường hợp luật có quy định."

Khoản 2 Điều 119 của bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hình thức giao dịch dân sự, cụ thể:

"Điều 119. Hình thức giao dịch dân sự

1. Giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể.

Giao dịch dân sự thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử được coi là giao dịch bằng văn bản.

2. Trường hợp luật quy định giao dịch dân sự phải được thể hiện bằng văn bản có công chứng, chứng thực, đăng ký thì phải tuân theo quy định đó."

Điều kiện để giao dịch thế chấp quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 3 Điều 188 luật đất đai năm 2013 như sau:

" Điều 188. Điều kiện thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất

1. .....

2. .....

3. Việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai và có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính."

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền cung cấp 01 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245124129A (Bản phô tô) có chữ ký của bà N và A - CJ thế chấp 02 GGCNQSDĐ số AB 306860 và số AB 306861 để thể hiện việc bà Nguyệt giao GCNQSDĐ cho A - CJ là tự nguyện, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa A - CJ không cung cấp cho Tòa án được bất kỳ Hợp đồng thể hiện các bên có thực hiện giao dịch đảm bảo liên quan đến 02 GCNQSDĐ đang tranh chấp đã đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai.

Việc bà Nt tự nguyện giao 02 GCNQSDĐ cho phía A - CJ không làm phát sinh nghĩa vụ thanh toán cho hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa bà N cho A - CJ vì các bên chưa tuân thủ quy định của pháp luật dân sự về mặt hình thức.

Từ những phân tích trên HĐXX có đủ căn cứ để khẳng định việc A - CJ giữ 02 GCNQSDĐ số AB 306860 và số AB 306861 đều mang tên Nguyễn Xuân T là không có căn cứ pháp luật, HĐXX xét thấy cần buộc A - CJ phải trả lại cho nguyên đơn.

[4]. Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Yêu cầu của đương sự không thể xác định được giá trị bằng một số tiền cụ thể nên xác định đây là vụ án dân sự không có giá ngạch. Án phí dân sự không có giá nghạch là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2

Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 105; Điều 115; Điều 117; khoản 2 Điều 117; khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 24; khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: anh Nguyễn Quang T3, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Hồng T4, anh Nguyễn Quang T2, anh Nguyễn Quang T1, anh Nguyễn Quang T5, chị Nguyễn Thái A, chị Nguyễn Thị Mỹ N.

1. Buộc Ngân hàng A phải trả anh Nguyễn Quang T3, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Hồng T4, anh Nguyễn Quang T2, anh Nguyễn Quang T1, anh Nguyễn Quang T5, chị Nguyễn Thái A, chị Nguyễn Thị Mỹ N: 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 306860 do UBND huyện CJ cấp ngày 31/03/2005 vào sổ cấp GCN: H 013327 QSDĐ/HD, thửa số 442a, tờ bản đồ số 11 mang tên ông Nguyễn Xuân T và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 306861 do UBND huyện CJ cấp ngày 31/03/2005 số vào sổ cấp giấy: H 013326 QSDĐ/HD, thửa đất số 482, tờ bản đồ số 11 mang tên ông Nguyễn Xuân T.

2. Về án phí: Buộc Ngân hàng A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện CJ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lộc Thị Vinh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐ-SCBSBA	*Cư Jút, ngày 12 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do: có sự thiếu sót khi phát hành bản án, trong Bản án số: 03/2019/DS-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về " Kiện đòi tài sản", giữa:

- *Nguyên đơn:* 1. Anh Nguyễn Quang T3, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số nhà A,phường E, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn 01, xã EA, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk.

3. Chị Nguyễn Thị Hồng T3, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu phố B, P. C, Q. T, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Anh Nguyễn Quang T2, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông.

5. Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông.

6. Anh Nguyễn Quang T5, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông

7. Anh Nguyễn Thái A, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông

8. Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L, anh T3, chị T4, anh T5, anh A và chị N: Anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số C, L, B, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng A.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hoàng G – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh chi nhánh Ngân hàng A – chi nhánh CJ, Đăk Nông (Văn bản ủy quyền số 360/NHNoĐNo-CJ ngày 29/11/2018)

Địa chỉ: Ngân hàng A – chi nhánh CJ, Đăk Nông - Thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông.

2. Anh Nguyễn Quang T6, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông.

3. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông.

4. Chị Nguyễn Thị Dạ L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số nhà D, đường H, Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện CJ, tỉnh Đăk Nông.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số: 03/2019/DS-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông như sau:

Tại dòng thứ 07 từ dưới lên, trang thứ 8 của bản án đã ghi: "**2**. Về án phí: Buộc Ngân hàng A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "**2**. Về án phí: Buộc Ngân hàng A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Nguyễn Quang T3, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Hồng T4, anh Nguyễn Quang T2, anh Nguyễn Quang T1, anh Nguyễn Quang T5, chị Nguyễn Thái A, chị Nguyễn Thị Mỹ N số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002797 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CJ, tỉnh Đăk Nông."

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lộc Thị Vinh

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Cư Jút;*
- *CCTHADS huyện CJt;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*